TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ

Tiên Lữ, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn A, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Chíu A Đ, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Chíu A H, sinh ngày 21/9/2016

Cháu Chíu Quang Ng, sinh ngày 26/02/2018

Cháu Chíu An Nh, sinh ngày 09/7/2023

Người đại diện hợp pháp cho cháu H, Ng và Nh là anh Chíu A Đ và chị Bùi Thị N - bố, mẹ đẻ.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Chíu A Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Chíu A Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Chíu A H, sinh ngày 21/9/2016, Chíu Quang Ng, sinh ngày 26/02/2018 và Chíu An Nh, sinh ngày 09/7/2023. Anh chị thỏa thuận anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và cháu Ng còn chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nh cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh Đ và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001029 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả lại chị Bùi Thị N số tiền 150.000 đồng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND thị trấn RĐ (GCNKH số: 40);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang